

THÔNG BÁO
Tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2015

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) (sau đây gọi là Quy chế tuyển sinh) ban hành theo Thông tư số 09/2012/TT-BGDĐT ngày 05/03/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 24/2012/TT-BGDĐT ngày 29/6/2012, Thông tư số 03/2013/TT-BGDĐT ngày 20/02/2013, Thông tư số 21/2013/TT-GDĐT ngày 18/6/2013, Thông tư số 24/2013/TT-BGDĐT ngày 04/7/2013, Thông tư số 28/2013/TT-GDĐT ngày 16/7/2013 và 06/2014/TT-BGDĐT ngày 11/03/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011 đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Hướng dẫn số 5646/HD-ĐHQGHN, ngày 31/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2015 của Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) thông báo tuyển sinh sau đại học (SĐH) đợt 1 năm 2015 như sau:

1. Thời gian tuyển sinh:

Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN tổ chức tuyển sinh SĐH đợt 1 năm 2015 như sau: Thi tuyển vào các ngày 11 và 12/04/2015; tổ chức đánh giá hồ sơ chuyên môn (tuyển sinh đào tạo tiến sĩ) từ ngày 14/04 đến 29/04/2015. Cụ thể như sau:

TT	Công việc	Thời gian
1	Tập trung thí sinh	Sáng thứ Bảy, 11/04/2015
2	Thi môn Cơ bản/ bài thi Đánh giá năng lực	Chiều thứ Bảy, 11/04/2015
3	Thi môn Cơ sở	Sáng Chủ nhật, 12/04/2015
4	Thi môn Ngoại ngữ	Chiều Chủ nhật, 12/04/2015
5	Đánh giá hồ sơ chuyên môn	Từ ngày 14/04 đến 29/04/2015

2. Chỉ tiêu, các ngành và môn thi tuyển:

2.1. Bậc Thạc sĩ (Cao học)

TT	Ngành/Chuyên ngành	Chỉ tiêu cả năm	Các môn thi tuyển		
			Ngoại ngữ	Môn cơ bản	Môn cơ sở
1	Tài chính - Ngân hàng	100	Tiếng Anh	Toán kinh tế	Kinh tế học
2	Kinh tế chính trị	40	Tiếng Anh	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử các học thuyết kinh tế
3	Quản lý kinh tế	160	Tiếng Anh	Kinh tế chính trị	Quản trị học
4	Quản trị kinh doanh	160	Tiếng Anh	Đánh giá năng lực	Quản trị học
5	Kinh tế quốc tế	40	Tiếng Anh	Đánh giá năng lực	Kinh tế quốc tế

2.2. Bậc Tiến sĩ (Nghiên cứu sinh)

TT	Các ngành tuyển sinh	Chỉ tiêu cả năm	Hồ sơ chuyên môn	Ghi chú
1	Kinh tế chính trị	5	Đánh giá Hồ sơ chuyên môn	
2	Kinh tế quốc tế	5		
3	Quản trị kinh doanh	10		
4	Tài chính - Ngân hàng	5		

3. Điều kiện dự thi, danh mục ngành đúng, ngành gần: *Theo Phụ lục 1 kèm theo.*

4. Danh mục các hướng nghiên cứu, danh sách các nhà khoa học có thể hướng dẫn nghiên cứu sinh: *Theo Phụ lục 2 kèm theo.*

5. Thời gian đào tạo:

-Đối với đào tạo tiến sĩ: 3 năm đối với người có bằng thạc sĩ; 4 năm đối với người chưa có bằng thạc sĩ.

-Đối với đào tạo thạc sĩ:1,5 năm đến 2 năm.

6. Yêu cầu về môn thi tiếng Anh:

6.1. Đối với thí sinh dự thi tiến sĩ:Người dự tuyển (kể cả các chuyển tiếp sinh) phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng tiếng Anh sau đây:

- Chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ Tiếng Anh đến ngày đến ngày 11/04/2015 được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận.

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài (học bằng tiếng Anh);

- Bằng tốt nghiệp đại học ngành tiếng Anh;

6.2. Đối với thí sinh dự thi thạc sĩ:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài (học bằng tiếng Anh), được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ tiếng Anh;

- Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: bậc 3 đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuẩn ĐHQGHN, bậc 4 đối với chương trình thạc sĩ liên kết quốc tế do ĐHQGHN cấp bằng, bậc 5 đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuẩn quốc tế. Chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận (Phụ lục 3 và Phụ lục 4).

- Lưu ý: Các chứng chỉ tiếng Anh ở mục 6.1 và 6.2 sẽ được Trường Đại học Ngoại ngữ thẩm định tính xác thực của chứng chỉ trước khi công nhận tương đương.

7. Đối tượng và chính sách ưu tiên

7.1. Đối tượng ưu tiên

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế

tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Con liệt sĩ;

- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

7.2. Mức ưu tiên

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản hoặc 15 điểm (thang điểm 150) cho môn thi đánh giá năng lực.

- Lưu ý: Việc xác định đối tượng ưu tiên phải được thực hiện tại thời điểm nhận hồ sơ đăng ký dự thi.

8. Lịch học bổ túc kiến thức: Thí sinh xem lịch đăng ký và học bổ túc kiến thức dự thi sau đại học của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN chi tiết tại địa chỉ:

- <http://ueb.edu.vn/newsdetail/hbao/9981/truong-%C4%91hkt-to-chuc-cac-lop-hoc-bo-tuc-kien-thuc-nam-2015.htm>

9. Hồ sơ dự thi: Theo mẫu phát hành tại Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN được phát hành từ ngày 26/1/2015 tại phòng 504 nhà E4 - 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Danh mục tài liệu kèm hồ sơ tuyển sinh xem Phụ lục 5 kèm theo;

10. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 02/03/2015 đến ngày 16/03/2015

11. Lệ phí đăng ký hồ sơ dự thi:

11.1. Đối với thí sinh dự thi tiến sĩ:

- Lệ phí đăng ký hồ sơ dự thi: 60.000 đồng/thí sinh

- Lệ phí dự thi: 200.000 đồng/thí sinh

11.2. Đối với thí sinh dự thi thạc sĩ:

- Lệ phí đăng kí hồ sơ dự thi: 60.000 đồng/thí sinh
- Lệ phí dự thi: 360.000 đồng/thí sinh (310.000 đồng/thí sinh đối với thí sinh được miễn thi môn tiếng Anh).

12. Thời gian công bố kết quả: Trước ngày 15/05/2015.

13. Thời gian ra quyết định trúng tuyển: Trước ngày 04/7/2015.

14. Địa điểm liên hệ:

- Phòng Đào tạo (Phòng 504, nhà E4), Trường Đại học Kinh tế, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; **Website:** www.ueb.vnu.edu.vn;

- Điện thoại: 04.37457506(máy lẻ 514,524)

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Các Sở, Ban, Ngành, UBND các tỉnh;
- Các Học viện, trường Cao đẳng, Đại học;
- Bộ phận Truyền thông (để thực hiện);
- Trưởng các đơn vị trực thuộc (để phối hợp thực hiện);
- Lưu VT, ĐT.T36.

PGS.TS. Nguyễn Hồng Sơn